## **BÀI TẬP CHƯƠNG 1**

## A. TỰ LUẬN

- 1. Một lớp có 10 học sinh nam và 15 học sinh nữ. Chọn ngẫu nhiên 5 học sinh. Tính xác suất trong các trường hợp sau:
  - a) Có nhiều nhất 2 nam trong số được chọn.
  - b) Có ít nhất một sinh viên nam được chọn.
  - c) Chọn được số nam nhiều hơn số nữ.
- 2. Xếp ngẫu nhiên 3 sinh viên nam và 2 sinh viên nữ vào một hàng ghế có 5 chỗ ngồi. Tính xác suất trong các trường hợp sau:
  - a) Các sinh viên nam ngồi kề nhau và các sinh viên nữ kề nhau.
  - b) Hai sinh viên nữ không ngồi kề nhau.
- **3.** Thành lập những số điện thoại gồm 6 chữ số. Tính xác suất trong các trường hợp sau:
  - a) Số điện thoại có các chữ số khác nhau.
  - b) Số điện thoại có đúng một số 2.
  - c) Số điện thoại có các chữ số khác nhau trong đó có số 1 và số 2.
  - d) Số điện thoại có ba số 1 và hai số 2.
  - e) Số điện thoại có số sau lớn hơn số trước.
- **4.** Có 10 quyển sách khác nhau, trong đó có 5 quyển sách toán và 5 quyển sách văn. Xếp liên tiếp các quyển sách này lên một kệ sách, tính xác suất trong các trường hợp sau:
  - a) Hai quyển sách ở hai đầu cùng thể loại.
  - b) Toán và văn được xếp xen kẻ nhau.
- 5. Xếp ngẫu nhiên 12 hành khách lên 4 toa tàu hỏa. Tính xác suất để
  - a) Toa đầu có 3 hành khách.
  - b) Toa đầu có 6 hành khách, toa thứ hai có 4 hành khách, 2 toa còn lại mỗi toa có 1 hành khách.
  - c) 1 toa có 5 hành khách và 1 toa khác có 4 hành khách.
- **6.** Ba người chơi bóng rổ, mỗi người ném một quả. Xác suất ném trúng của mỗi người lần lượt là 0,5; 0,6; 0,7. Tính xác suất trong các trường hợp sau:
  - a) Có 2 người ném trúng rổ.
  - b) Có ít nhất một người ném trúng rổ.
- 7. Cho mạch điện như hình vẽ:



- Giả sử tại 1 thời điểm *t*, mỗi công tắc chỉ có 2 trạng thái đóng và mở với xác suất như nhau. Tính xác suất để tại 1 thời điểm t có dòng điện chạy trong mạch AB. (Giả sử có ít nhất 1 mạch khép kín thì sẽ có điện).
- **8.** Bắn 3 phát súng độc lập vào một chiếc máy bay với xác suất bắn trúng mỗi viên là 0,2. Nếu bắn trúng ít nhất 2 viên máy bay sẽ bị rơi, nếu bắn trúng một viên thì xác suất máy bay bị rơi là 80%.
  - a) Tính xác suất máy bay bị bắn rơi.
  - b) Nếu máy bay bị bắn rơi, tính xác suất nó bị trúng 1 viên.
- 9. Người ta thống kê tỷ lệ người bị bệnh phổi trong số người hút thuốc lá là 40% và trong số người không hút thuốc lá là 10%. Giả sử một vùng có 30% người hút thuốc lá. Chọn ngẫu nhiên 1 người của vùng này, ta kiểm tra thấy người này bị bệnh phổi. Theo bạn người này có khả năng thuộc nhóm người hút thuốc lá, hay không hút thuốc lá nhiều hơn.
- 10. Hộp I có 20 bi, trong đó có 5 bi đỏ và 15 bi trắng. Hộp II có 15 bi, trong đó 6 bi đỏ và 9 bi trắng. Lấy ngẫu nhiên 1 bi từ I bỏ sang B<sub>2</sub>, trộn đều, rồi lấy từ II ra 1 bi. Tính xác suất được bi đỏ?
- 11. Một kho hàng chứa một loại sản phẩm được sản xuất bởi ba phân xưởng. Số sản phẩm của các phân xưởng I, II và III trong kho lần lượt là 30, 40 và 30. Tỷ lệ phế phẩm của ba phân xưởng lần lượt là 5%, 8%, 10%.
  - a) Chọn ngẫu nhiên một sản phẩm trong kho, tính xác suất để sản phẩm lấy ra là phế phẩm.
  - b) Biết sản phẩm lấy ra là phế phẩm, hỏi khả năng sản phẩm đó thuộc phân xưởng nào sản xuất là cao nhất?
- 12. Một lô hàng đựng cùng một loại sản phẩm do 2 máy sản xuất. Biết rằng số sản phẩm do máy một sản xuất gấp 2 lần số sản phẩm do máy hai sản xuất. Tỉ lệ phế phẩm của máy một là 0,02 và của máy hai là 0,03. Lấy ngẫu nhiên 1 sản phẩm từ lô hàng, giả sử lấy được sản phẩm tốt, tính xác suất để sản phẩm đó do máy hai sản xuất.
- 13. Một vĩ thuốc có 10 viên, trong đó có 2 viên thuốc hỏng. Hai người khách hàng lần lượt đến mua mỗi người 1 viên. Hỏi khả năng chọn được viên thuốc tốt của 2 người có giống nhau không?
- **14.** Đề thi trắc nghiệm gồm 10 câu, mỗi câu có 4 đáp án, trong đó có 1 đáp án đúng. Tính xác suất một người làm bài ngẫu nhiên chọn đúng được
  - a) Ít nhất 8 câu.
  - b) Ít nhất 1 câu
- 15. Tỷ lệ phế phẩm của nhà máy là 2%.
  - a) Chọn ngẫu nhiên 10 sản phẩm của nhà máy, tính xác suất chọn được ít hơn 3 phế phẩm.
  - b) Phải chọn tối thiểu bao nhiêu sản phẩm để có xác suất chọn được ít nhất 1 phế phẩm không bé hơn 95%.

## B. TRẮC NGHIỆM

(a) 0.6

a)  $\frac{2}{56}$ 

có 3 khách.

luận đúng nhất trong các kết luận sau: a) Tất cả đều xấu:  $\overline{A_1} + \overline{A_2} + \overline{A_3}$ 

b) Có ít nhất một sản phẩm xấu:  $\overline{A_1}.\overline{A_2}.\overline{A_3}$ 

hộp). Tính xác suất để mỗi gói có 1 hộp hư?

thẻ. Khi đó xác suất để có 1 tấm thẻ đỏ là

b)  $\frac{12}{56}$ 

 $2^{7}.A_{10}^{3}$ 

(b) 0.7

c) Có đúng một sản phẩm xấu:  $\overline{A_1}A_2A_3+A_1\overline{A_2}A_3+A_1A_2\overline{A_3}$ d) Có ít nhất hai sản phẩm xấu:  $\overline{A_1}\overline{A_2}A_3 + A_1\overline{A_2}\overline{A_3} + \overline{A_1}A_2\overline{A_3}$ 

	a) $\frac{2^7.C_{10}^3}{3^{10}}$	b) $\frac{2^7 \cdot A_{10}^3}{3^{10}}$	c) $\frac{2^7}{3^9}$	d) $\frac{2^7}{3^{10}}$	
5.	hai lần bằng vượt quá 3".	nhau", B là biến c Khi đó		cố "Số chấm xuất h trong 2 lần tung khố	
		$\frac{5}{36}$ ; $P(B) = \frac{4}{36}$		$A(A) = \frac{6}{36}; P(B) = \frac{3}{36}$	
	c) $P(A) =$	$\frac{6}{36}$ ; $P(B) = \frac{4}{36}$	d) $P(A)$	$=\frac{4}{36}$ ; $P(B)=\frac{3}{36}$	
6.		khi vào thi chỉ thu nột học sinh trả lời đ		số 25 câu hỏi thi. Than anh ta rút được.	ính
	a) $\frac{C_{20}^3}{C_{25}^3}$	b) $\frac{C_{20}^3}{A_{25}^3}$	c) $\frac{A_{20}^3}{C_{25}^3}$	d) $\frac{C_{20}^3}{25^3}$	
7.	lần lượt là 2 nhiên 2 sản p	và 3. Chọn ngẫu n hẩm, tính xác suất đ	hiên 1 hộp, rồi từ ể cả hai sản phẩm	phế phẩm của mỗi h hộp đã chọn lấy ng này đều là phế phẩm	gẫu
	a) $\frac{2}{45}$	b) $\frac{3}{45}$	c) $\frac{4}{45}$	d) $\frac{1}{45}$	
8.	_	trong các câu sau:		_	
	( ) ( ) (	$=1-P(A\mid B)$		A.B) = P(A) - P(AB)	
	(b) $P(A.B) =$	=P(B)-P(AB)	(d) $P(x)$	$\overline{A} \mid B) = 1 - P(A \mid B)$	
					24

1. Kiểm tra 3 sản phẩm. Gọi  $A_i$  là biến cố sản phẩm thứ i tốt. Hãy chọn kết

2. Có 6 hộp sữa, trong đó có 2 hộp hư được chia đều thành 2 gói (mỗi gói 3

3. Một túi chứa 10 tấm thẻ đỏ và 6 tấm thẻ xanh. Chọn ngẫu nhiên ra 3 tấm

4. Xếp ngẫu nhiên 10 khách đi tàu lên 3 toa tàu hỏa. Hãy tìm xác suất toa đầu

(c) 0.8

(d) 0.4

d) $\frac{27}{56}$ 

			bằng cách chọn ngẫu	
-		bạn đó trả lời đúng 4		
a) $\frac{81C_8^4}{4^8}$	b) $\frac{C_8^4 C_8^4}{4^8}$	c) $\frac{64C_8^4}{8^4}$	d) $\frac{C_8^4 C_8^4}{8^4}$	
trong đó chỉ có nào không trùng	2 chiếc mở được cử g thì bỏ ra). Tìm xác s	a kho. Anh ta thử ng suất để anh ta mở đượ	•	
a) $\frac{2}{9}$	b) $\frac{1}{6}$	c) $\frac{2}{6}$	d) $\frac{3}{6}$	
kết quả nào là (a) $P(A_1)$	a phù hợp: = $0.5$ ; $P(A_2 A_1) = 0$	$,3; P(A_1.A_2) = 0,15$	Trong các kết quả sau	
(b) $P(A_1)$	$= 0,5; P(A_2 A_1) = 0$	$P(A_1.A_2) = \frac{3}{5}$		
` ' ' '	$= 0.5; P(A_2 A_1) = 0,$	, ,		
(d) $P(A_2) =$	$= 0.5; P(A_2 A_1) = 0,$	$3, P(A_1.A_2) = \frac{3}{5}$		
(a) Nếu A và		g khắc thì $A$ và $B$ cũn	g là 2 biến cố đối lập. íng là 2 biến cố xung	
$\operatorname{c\acute{o}} C \operatorname{thi} \operatorname{bi}$	ến cố $A$ sẽ xung kh	ắc với biến cố C.	3 xung khắc với biến là 2 biến cố độc lập.	
(a) Xác suấ (b) Xác suấ		ố đối lập thì bằng 1. xụng khắc thì bằng	0.	
			25	

**9.** Cho P(A) = 0.2; P(B) = 0.4; P(A|B) = 0.1. Khi đó P(B|A) có giá trị

10. Một xạ thủ bắn 2 viên đạn độc lập vào một mục tiêu với xác suất bắn trúng viên đạn thứ nhất là 40% và thứ hai là 30%. Tính xác suất để mục tiêu bị

11. Trong một vùng dân cư, tỷ lệ người mắc bệnh tim là 9%, mắc bệnh khớp là 12% và mắc cả hai bệnh là 7%. Chọn ngẫu nhiên một người trong vùng đó.

12. Có một bài kiểm tra trắc nghiệm 8 câu với các lựa chọn A, B, C, D (mỗi

Tính xác suất để người đó có ít nhất một loại bệnh trong 2 bệnh trên.

c) 0.8

(c) 0.09

c) 0.79

d) 0.17

(d) 0,12

bằng bao nhiêu?

bắn trúng đúng 1 viên?

b) 0,2

(b) 0.16

b) 0,86

a) 0,05

(a) 0,46

a) 0,14

					biến	cố	thì	bao	giờ	cũng	lớn	hơn	xác	suất	của
 tích [	hai b	iến c	cố đó	١.						_					

<b>17.</b>	Có 2 hộp đựng các sản phẩm. Hộp I có 1 sản phẩm xấu và 4 sản phẩm tốt
	nộp II có 3 sản phẩm xấu và 2 sản phẩm tốt. Chọn từ mỗi hộp 1 sản phẩm
	ính xác suất để chọn được 2 sản phẩm cùng loại (cùng tốt hoặc cùng xấu)

(a)  $\frac{13}{25}$  (b)  $\frac{12}{25}$  (c)  $\frac{11}{25}$ 

18. Một sinh viên thực hiện liên tiếp các thí nghiệm cho đến khi có thí nghiệm thành công thì dừng. Tìm xác suất để sinh viên đó dừng thí nghiệm ở lần thứ 3, biết xác suất thành công mỗi lần thí nghiệm là 0,7.

(a) 0,294

(b) 0,063

(c) 0.147

(d) 0,343

19. Khi thực hiện một phép thử ta chỉ có 1 trong 3 biến cố xảy ra  $A_1$ ,  $A_2$  và  $A_3$ với xác suất như nhau. Chọn câu sai trong các câu sau:

(c)  $A_1 + A_2 + A_3$  là biến cố chắc chắn. (c)  $P(A_1 + A_2) = \frac{2}{3}$ .

(d) A<sub>1</sub> và A<sub>2</sub> là 2 biến cố xung khắc.

(d)  $A_1$  và  $A_2$  là 2 biến đối lập.

**20.** Xếp ngẫu nhiên 5 sinh viên trường A và 5 sinh viên trường B vào hàng dọc có 10 chổ ngồi. Xác suất để các sinh viên cùng trường A luôn ngồi kề nhau

(a)  $\frac{5!5!}{10!}$  (b)  $\frac{6!5!}{10!}$  (c)  $\frac{2.5!.5!}{10!}$  (d)  $\frac{2.5.5}{10!}$